

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2017/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2017

**NHÂN ENH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN TỈNH SƠN LA**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt
Ông Cầm Văn Tổ
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Thúy - Thư ký tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/HSST ngày 10/7/2017 đối với các bị cáo:

1. MÙA A N. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Mùa A N1, sinh năm 1962; Con bà: Hàng Thị N2, sinh năm 1964. Hiện cả hai đang trú tại: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị cáo có vợ là Sông Thị N3, sinh năm 1994; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. ĐẶNG XUÂN L. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 2, phường G, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Đặng Xuân L1, sinh năm 1940; Con bà: Bùi Thị L2, sinh năm 1942. Hiện cả hai đang cư trú tại: xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;

Bị cáo có vợ là Phạm Thị L3, sinh năm 1977; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN S. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Nong Nghè, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Nguyễn Văn S1 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị S2, sinh năm 1939. Hiện đang cư trú tại: xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Bị cáo có vợ là Đàm Thị S3, sinh năm 1980; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. MÙA A T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản H, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Mùa A T1, sinh năm 1964; Con bà: Sùng Thị T2, sinh năm 1964. Hiện cả hai đang cư trú tại: Bản H, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị cáo có vợ là Giàng Thị T3, sinh năm 1995; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. HOÀNG VĂN A. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản I, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Hoàng Quý A1, sinh năm 1967; Con bà: Lò Thị A2, sinh năm 1974. Hiện cả hai đang cư trú tại: Bản I, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị cáo có vợ là Quàng Thị A3, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

6. LÒ VĂN B. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản I, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Lò Văn B1 (đã chết); Con bà: Lò Thị B2 (đã chết);

Bị cáo có vợ là Lò Thị B3, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

7. MÙA A C. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Mùa A C1 (đã chết); Con bà: Giàng Thị C2, sinh năm 1958. Hiện đang cư trú tại: Bản Tong Chinh, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị cáo có vợ là Hàng Thị C3, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

8. MÙA A D. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản P, xã Q, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 63/QĐHU ngày 14/7/2017 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Con ông: Mùa A D1 (đã chết); Con bà: Sòng Thị D2 (đã chết);

Bị cáo có vợ là Giàng Thị D3, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. MÙA A E. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản P, xã Q, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Mùa A E1 (đã chết); Con bà: Giàng Thị E2, sinh năm 1942. Hiện đang cư trú tại: Bản P, xã Q, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Bị cáo có vợ là Giàng Thị E3, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Thanh K, sinh năm 1982. Trú quán: Bản Nông Xôm, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, tổ công tác công an Đồn Nà Ót làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đỗ vật liệu thuộc địa phận bản Năm Pút, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Khi tổ công tác tiến hành bắt giữ, các đối tượng gồm Lò Văn B, Mùa A N, Mùa A T, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E đã chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S, Hoàng Văn A, Đặng Xuân L, thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 600.000VNĐ; 01 bát sứ loại bát con, mặt đế bát có in chữ HPS MADE IN VIET NAM; 01 đĩa sứ màu Trắng, mặt đĩa có 05 hoa văn màu Xanh - Đỏ; 04 quân vị màu trắng Vàng;

- 4.600.000VNĐ thu giữ tại vị trí cách mép chiếu các đối tượng đánh bạc 30cm;

- 01 chiếu nhựa, loại chiếu B kích thước 1,6m x 1,8m hoa văn trên chiếu in chữ CHUNG ANH.

- Kiểm tra người các đối tượng khi bắt quả tang thu giữ:

+ 400.000VNĐ tại túi quần phía trước bên phải, 01 chiếc ví màu Nâu bên trong ví có số tiền 70.000VNĐ tại túi quần phía sau bên phải, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT MODEL - B82 vỏ màu đen kèm theo sim tại túi quần bên trái của Nguyễn Văn S.

+ 500.000VNĐ tại túi quần phía sau bên phải, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen kèm theo sim, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 26H7 – 6509 mang tên Hoàng Văn Bách tại túi quần phía trước bên phải của Hoàng Văn A.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen kèm theo sim trên tay trái, 01 chiếc kéo cán bằng nhựa màu Vàng dài 21cm tại túi áo ngực bên trong áo khoác bên trái của Đặng Xuân L.

- Thu giữ tại khu vực các đối tượng đánh bạc:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE màu sơn Trắng, biển số đăng ký 26C1 – 127.84, số khung 075115, số máy 7075246, xe có hai gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE màu sơn Trắng, biển số đăng ký 26B2 – 135.34, số khung 297856, số máy 7297929, xe có hai gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE màu sơn Đỏ biển số đăng ký 26H7 – 6509, số khung 282754, số máy 5382894, xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – DREAM màu sơn Nâu, biển số đăng ký 26K6 – 2466, số khung 074749, số máy 1374798, xe đã qua sử dụng.

Ngày 12/4/2017, Mùa A T, Mùa A N đã đến Đồn Công an Nà Ót, Công an huyện Mai Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 13/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Văn B về hành vi “Đánh bạc”. Quá trình bắt khẩn cấp phát hiện thu giữ 900.000VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo của Lò Văn B.

Ngày 24/4/2017 và ngày 21/5/2017 Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E lần lượt đến Công an huyện Mai Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 58/KSĐT-AN ngày 10/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo **Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T,**

Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2017, tại nhà ở Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Mùa A N gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn S đi đánh bạc, nhưng do đang bận việc nên S từ chối. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại bảo S ra khu vực bãi đồ vật liệu thuộc bản Nậm Pút, xã F để đánh bạc, S đồng ý và gọi điện rủ Mùa A T cùng đi, T đồng ý. Sau đó T gọi điện rủ Hoàng Văn A đi đánh bạc A đồng ý và hẹn sẽ đến nhà đón T. Khi T đang ở nhà thì Lò Văn B đến rủ T đi chơi nhưng T nói sẽ đi đánh bạc ở bãi đồ vật liệu thuộc bản Nậm Pút, xã F, nên B đi bộ đến địa điểm T nói để xem các đối tượng đánh bạc.

Sau khi gọi điện thoại cho S, N gọi điện rủ Đặng Xuân L cùng đi đánh bạc, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, sơn màu Nâu, biển số đăng ký 26K6 - 2466 (L mượn của Lê Thanh Hoàng là giáo viên dạy cùng trường với L) phía sau chở S đi đến địa điểm mà N hẹn. Trước khi đi đánh bạc N vào bếp của gia đình lấy 01 chiếc bát sứ (loại bát con), 01 chiếc đĩa sứ có hoa văn màu đỏ cho vào cốp xe mô tô hiệu HONE WAVE biển kiểm soát 26C1 - 127.84 rồi điều khiển xe đi đến khu vực bãi đồ vật liệu thuộc bản Nậm Pút, xã F để đánh bạc. Khi đến nơi, N không thấy ai nên N đi đến nhà Vì Thị Hiệp (S năm 1994, trú tại bản Nậm Pút, xã F) cách địa điểm đánh bạc khoảng 50m để mượn 01 chiếc chiếu (loại chiếu B, bằng nhựa). Sau đó N quay lại bãi đồ vật liệu thì thấy Sông A Tổng (S năm 1979, trú tại Bản H, xã F) đang điều khiển xe máy phía sau chở Mùa A C, thấy N C xuống xe và bảo Tổng đi về trước còn C ở lại để tham gia đánh bạc cùng với N. Khoảng 02 phút sau, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26K6 - 2466 chở S đi đến, S xuống xe còn L quay lại đón Lò Văn B đang đi bộ phía sau. Sau đó L, B, N, S, C cùng nhau trải chiếu rồi N lấy bộ bát đĩa đã chuẩn bị từ nhà để xuống chiếu. N bảo C dùng đèn pin của C chiếu sáng để N sử dụng kéo của L cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ 03 bao thuốc lá Thăng Long mà N, S, L mang đến. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Văn A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26H7 - 6509 đi từ nhà ở của A đến nhà T thì thấy Mùa A E, Mùa A D đang ngồi chơi, T nói đi đánh bạc nên E, D đã đi cùng với A, T. Sau đó A chở T, còn E điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát: 26B2 - 135.34 chở D đến địa điểm đánh bạc.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng N, S, L, C, T, A, D, E bắt đầu đánh bạc (các đối tượng sử dụng ánh sáng đèn pin của C để đánh bạc). S là người cầm cái, S cho 04 quân bài vào trong bát đĩa xóc rồi quy định cửa chắn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái của mình, không quy định cụ thể mức đặt cược từng ván. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 4 - 5 ván thì đèn pin của C bị yếu pin không đủ chiếu sáng nên S bảo B soi đèn pin cho mọi người đánh bạc, ai được tiền thắng bạc sẽ cho B, B đồng ý và sử

dụng đèn pin của B chiếu sáng cho các đối tượng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc S đã cho B 100.000 VNĐ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, S chuyển cho T cầm cái. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C dừng đánh bạc và nằm cạnh để ngủ. Khoảng 00 giờ ngày 12/4/2017, E dừng đánh bạc và đi ra xe máy của E dựng cách vị trí đánh bạc khoảng 3m để ngủ. Khoảng 01 giờ cùng ngày, D dừng chơi bạc và ngồi xem N, S, L, T, A đánh bạc. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng bị tổ công tác Đoàn Công an Nà Ót huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở của tổ công tác, Mùa A N, Mùa A T, Mùa A E, Mùa A C, Mùa A D đã chạy thoát.

Vật chứng thu giữ do các đối tượng giao nộp gồm:

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu Đen – Vàng; 500.000VNĐ của Mùa A N.
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Mùa A T.
- + 01 đèn pin vỏ màu xanh vàng có dây chun đeo đầu màu đen, 1.000.000VNĐ của Mùa A C.
- + 1.000.000VNĐ của Mùa A E.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Mùa A N mang theo số tiền 2.500.000 VNĐ, sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Nguyễn Văn S mang theo số tiền 470.000 VNĐ sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Đặng Xuân L mang theo số tiền 5.600.000 VNĐ sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Mùa A T mang theo số tiền 1.500.000 VNĐ sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Hoàng Văn A mang theo số tiền 200.000 VNĐ sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Mùa A C mang theo số tiền 500.000 VNĐ, sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Mùa A D mang theo số tiền 200.000 VNĐ, sử dụng hết vào việc đánh bạc.
- Mùa A E mang theo số tiền 250.000 VNĐ, sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 11.220.000VNĐ. Tổng số tiền thu giữ gồm: 5.200.000VNĐ thu giữ trên chiếu bạc, 470.000VNĐ thu giữ trên người Nguyễn Văn S; 500.000VNĐ thu giữ trên người Hoàng Văn A; 900.000VNĐ thu giữ khi bắt khẩn cấp Lò Văn B; 500.000VNĐ do Mùa A N, 1.000.000VNĐ do Mùa A C, 1.000.00VNĐ do Mùa A E giao nộp. Đối với số tiền 2.450.000VNĐ, khi Công an bắt quả tang Mùa A T bỏ chạy đã làm rơi số tiền T đang có, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại phiên toà, các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình Sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình Sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình Sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mùa A C từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mùa A D từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mùa A E từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ loại bát con, mặt đế bát có in chữ HPS MADE IN VIET NAM; 01 đĩa sứ màu Trắng, mặt đĩa có 05 hoa văn màu Xanh - Đỏ; 04 quân vị màu trắng Vàng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do Bưu điện Việt Nam phát hành; 01 chiếc nhựa, loại chiếu B kích thước 1,6m x 1,8m hoa văn trên chiếu in chữ CHUNG ANH; 01 chiếc kéo cán bằng nhựa màu Vàng dài 21cm; 01 đèn pin vỏ màu xanh vàng có dây chun đeo đầu màu đen; 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen vàng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.770.000VNĐ thu giữ của các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu FPT vỏ màu đen kèm theo sim của Nguyễn Văn S trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Hoàng Văn A trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen kèm theo sim của Đặng Xuân L trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav, màu đen vàng của Mùa A N trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Mùa A T trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành.

- Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 ví màu nâu của Nguyễn Văn S; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007738 mang tên Hoàng Văn Bách, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7-6509 của Hoàng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vỏ màu trắng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành, 800.000VNĐ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26C1-127.84 của Mùa A N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26B2-135.34 của Mùa A E.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K6-2466.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra rõ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai nhận của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Ngày 12/4/2017 tại khu vực bãi đỗ phế liệu thuộc địa phận bản Nậm Pút, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E đã đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa với tổng số tiền là 11.220.000VNĐ. Các bị cáo L, S, A bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng; bị cáo B bị bắt khẩn cấp; các bị cáo N, T, C, D, E đã lần lượt ra đầu thú. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình tranh luận không có gì mâu thuẫn. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E về tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai cho các bị cáo.

Khoản 1 Điều 248 BLHS quy định: *Tội đánh bạc*

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của bộ luật này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, xâm hại đến nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, tạo ra một tiền lệ xấu. Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng về đạo đức các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa với mong muốn hưởng lợi từ người khác mà không phải bỏ sức lao động.

Các bị cáo nhất thời cô ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình Sự, nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình Sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với nhau thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức và không có việc phân hóa vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án; tuy nhiên đối với bị cáo Mùa A N là người khởi xướng, chuẩn bị quân vị, chiếu để đánh bạc là người đứng vai trò tích cực; các bị cáo còn lại là Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E khi bị cáo Mùa A N khởi xướng việc đánh bạc đã đồng ý tham gia cùng đánh bạc, do đó các bị cáo là đồng phạm trong vụ án; bị cáo Lò Văn B không tham gia đánh bạc bằng tiền nhưng là người đồng phạm giúp sức (soi đèn pin cho các bị cáo khác đánh bạc) nên bị cáo là đồng phạm với vai trò cuối cùng trong vụ án. Vì vậy, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc ra hình phạt tương xứng với vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về việc đã làm, các bị cáo đều phạm tội lần đầu tiên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình Sự cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Đặng Xuân L: bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân L1 và mẹ đẻ bị cáo là bà Bùi Thị L2 đều là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình Sự.

Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc của xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, gia đình các bị cáo đã có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt, được chính quyền địa phương xác nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó xét thấy không cần thiết phải cách D các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn A, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E là các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Riêng đối với bị cáo Mùa A N giữ vai trò đầu trong vụ án nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, là người dân tộc thiểu số, có đơn bảo lãnh của gia đình đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục để các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội về sau; Trong quá trình điều tra bị cáo Mùa A N, đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017), 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo sẽ được khấu trừ số ngày tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999: Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên bị cáo là người lao động thu nhập chỉ đủ để duy trì mức sống tối thiểu của gia đình, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị ngoài các vật dụng thiết yếu trong gia đình nên nếu áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là không khả thi do đó xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Việc không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và mức hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe các bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội về sau.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bát sứ loại bát con, mặt đế bát có in chữ HPS MADE IN VIET NAM; 01 đĩa sứ màu Trắng, mặt đĩa có 05 hoa văn màu Xanh - Đỏ; 04 quân vị màu trắng Vàng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do Bưu điện Việt Nam phát hành; 01 chiếu nhựa, loại chiếu B kích thước 1,6m x 1,8m hoa văn trên chiếu in chữ CHUNG ANH; 01 chiếc kéo cán bằng nhựa màu Vàng

dài 21cm; 01 đèn pin vỏ màu xanh vàng có dây chun đeo đầu màu đen; 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen vàng;

Đối với số tiền 9.570.000VNĐ thu giữ của các bị cáo xác định có 8.770.000VNĐ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen kèm theo sim của Nguyễn Văn S trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Hoàng Văn A trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen kèm theo sim của Đặng Xuân L trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav, màu đen vàng của Mùa A N trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Mùa A T trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành, xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 ví màu nâu của Nguyễn Văn S; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007738 mang tên Hoàng Văn Bách, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7-6509 của Hoàng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành, 800.000VNĐ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26C1-127.84 của Mùa A N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26B2-135.34 của Mùa A E, xác định là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu mà tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K6-2466 xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Thanh K, K không biết việc Đặng Xuân L sử dụng xe để đi đánh bạc nên cần trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Thanh K.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E phạm tội: "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình Sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày

UBND xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Mùa A N cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là UBND xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Mùa A N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã F trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Mùa A N.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình Sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình Sự: Phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Mùa A T 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Mùa A C 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Mùa A D 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Mùa A E 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Toàn bộ số tiền phạt các bị cáo phải nộp 01 lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ loại bát con, mặt đế bát có in chữ HPS MADE IN VIET NAM; 01 đĩa sứ màu Trắng, mặt đĩa có 05 hoa văn màu Xanh - Đỏ; 04 quân vị màu trắng Vàng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do Bureau Việt Nam phát hành; 01 chiếc nhựa, loại chiếc B kích thước 1,6m x 1,8m hoa văn trên chiếc in chữ CHUNG ANH; 01 chiếc kéo cán bằng nhựa màu Vàng dài 21cm; 01 đèn pin vỏ màu xanh vàng có dây chun đeo đầu màu đen; 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen vàng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.770.000VNĐ thu giữ của các bị cáo Mùa A N, Đặng Xuân L, Nguyễn Văn S, Mùa A T, Hoàng Văn A, Lò Văn B, Mùa A C, Mùa A D, Mùa A E; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen kèm theo sim của Nguyễn Văn S trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Hoàng Văn A trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen kèm theo sim của Đặng Xuân L trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav, màu đen vàng của Mùa A N trong

01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Mùa A T trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành.

- Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 ví màu nâu của Nguyễn Văn S; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007738 mang tên Hoàng Văn Bách, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7-6509 của Hoàng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vỏ màu trắng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định do công an huyện Mai Sơn phát hành, 800.000VNĐ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26C1-127.84 của Mùa A N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonE Wave α màu sơn trắng, biển kiểm soát 26B2-135.34 của Mùa A E.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K6-2466.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Ủy ban nhân dân xã F;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thâm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà